

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Quản lý và phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Thực hiện các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ: Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn 2050; Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch Quản lý và phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Định hướng và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý và phát triển chăn nuôi phù hợp với chiến lược phát triển chăn nuôi quốc gia và quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2030; cơ cấu lại các lĩnh vực chăn nuôi theo hướng tích hợp đa giá trị, phát triển bền vững, thực chất, hiệu quả; điều chỉnh cơ cấu sản xuất gắn với lợi thế cạnh tranh và yêu cầu thị trường theo Quyết định số 1806/QĐ-BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của Chính phủ nhiệm kỳ 2026 - 2031 trong ngành Nông nghiệp và Môi trường; phát huy tiềm năng, lợi thế của các vùng sinh thái để phát triển chăn nuôi toàn diện, hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển các chuỗi liên kết, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường sinh thái và an toàn thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao năng lực sản xuất giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, giống vật nuôi đặc sản đáp ứng nhu cầu sản xuất chăn nuôi; tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp, đồng thời tăng cường năng lực sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi bảo đảm chất lượng, hạ giá thành sản phẩm, giảm tỷ trọng nhập khẩu nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và thúc đẩy phát triển nền kinh tế nông nghiệp tuần hoàn tích hợp đa giá trị.

- Hiện đại hóa trang thiết bị và công nghệ chuồng trại đáp ứng yêu cầu phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường; tăng cường chất lượng và hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong ngành chăn nuôi đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và

hội nhập quốc tế khẳng định vai trò Cần Thơ là trung tâm động lực nông nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chăn nuôi, thực thi có hiệu quả hành lang pháp lý và các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng quản lý và phát triển ngành chăn nuôi cho công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhất là tuyến cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất ngành chăn nuôi (giá so sánh 2020) giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 6,0%/năm; tỷ trọng giá trị sản xuất chăn nuôi trong nông nghiệp chiếm 10 - 12%.

- Sản lượng thịt hơi các loại đạt 864.365 tấn, trong đó: Thịt gia súc 532.575 tấn; thịt gia cầm 331.790 tấn; sản lượng sữa 62.998 tấn; sản lượng trứng các loại đạt 3.628.012.000 quả.

- Phát triển và nâng cao chất lượng giống vật nuôi, thành phố có thể chủ động sản xuất được giống vật nuôi chủ lực cấp bố mẹ và con thương phẩm có năng suất, chất lượng cao nhằm cải tạo năng suất các giống vật nuôi hiện có, giảm nhập nguồn con giống từ các địa phương: Đáp ứng tối thiểu 80% nhu cầu giống heo, 60% nhu cầu giống gia cầm, giống dê và bò thịt. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng giống vật nuôi theo quy định pháp luật hiện hành.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến trong chế biến các loại phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm,... làm thức ăn chăn nuôi theo hướng công nghiệp hóa, nâng cao giá trị sử dụng và hiệu quả kinh tế; chuyển đổi phần diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả sang trồng thức ăn chăn nuôi giúp tự chủ nguồn dinh dưỡng và giảm chi phí đầu vào.

- Chăn nuôi trang trại quy mô vừa và quy mô lớn sử dụng chuồng trại với trang thiết bị hiện đại đạt trên 50%; trang trại chăn nuôi heo, gia cầm có chuồng kín đạt trên 60%. Áp dụng biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi và xây dựng công trình khí sinh học các loại của hộ chăn nuôi ở mức tối đa.

- Trung bình hàng năm, xây dựng khoảng 02 chuỗi liên kết chăn nuôi, 05 cơ sở, hộ chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGAHP và 03 cơ sở, hộ chăn nuôi được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và phát triển chăn nuôi; tăng cường số hóa dữ liệu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát, truy xuất nguồn gốc và phát triển các mô hình chăn nuôi hiện đại, hiệu quả, bền vững.

- Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý ngành chăn nuôi, thú y tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với nền kinh tế thị trường, chính quyền địa phương hai cấp và hội nhập quốc tế.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi

- In và cấp phát tờ rơi, pano, áp phích, sổ tay tuyên truyền các văn bản pháp luật lĩnh vực chăn nuôi, thú y và hướng dẫn kỹ thuật công tác giống vật nuôi, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh động vật và xử lý chất thải chăn nuôi,...;

quan điểm và định hướng, giải pháp phát triển chăn nuôi trong từng thời kỳ phù hợp với định hướng phát triển chăn nuôi chung cả nước và tình hình thực tế tại địa phương.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo triển khai văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, thú y kết hợp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh và xử lý môi trường trong chăn nuôi bảo đảm người chăn nuôi có thể làm chủ được kỹ thuật để sản xuất sản phẩm chăn nuôi an toàn và hiệu quả, chuyển giao quy trình, công nghệ chăn nuôi cho nông hộ, trang trại phù hợp với từng đối tượng vật nuôi và vùng sinh thái; kỹ thuật chăn nuôi trong sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi nhằm tối ưu năng suất và chất lượng giống vật nuôi.

- Hàng năm, thực hiện và phát sóng khoảng 03 kỳ tạp chí truyền hình với nội dung tuyên truyền các chủ trương, chính sách và pháp luật về chăn nuôi, thú y; quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án quản lý và phát triển chăn nuôi, thú y; chương trình phổ biến kiến thức chuyên môn chăn nuôi, thú y. Đa dạng hóa các chương trình truyền thông nhằm từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong sản xuất chăn nuôi, xử lý chất thải, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

2. Quản lý và phát triển đàn gia súc, gia cầm và sản lượng chăn nuôi

- Tận dụng mọi nguồn lực, áp dụng các biện pháp tổng hợp để bảo vệ và phát triển đàn gia súc, gia cầm đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ phát triển đàn giống vật nuôi chất lượng cao và chuyển đổi từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi trang trại chuyên nghiệp, áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh để phát triển chăn nuôi an toàn, hiệu quả, bền vững, cụ thể: Tổng đàn gia súc, gia cầm 17.033.593 con (gia súc 692.524 con, gia cầm 16.341.069 con); tổng sản lượng thịt hơi các loại 864.365 tấn (thịt gia súc 532.575 tấn, thịt gia cầm 331.790 tấn), trứng gia cầm 3.628.012.000 quả.

- Trên cơ sở nội dung hợp phần chăn nuôi và thú y trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quan điểm, định hướng quản lý và phát triển chăn nuôi, thú y của Trung ương, hàng năm xây dựng kịch bản tăng trưởng chăn nuôi lồng ghép trong kịch bản tăng trưởng chung lĩnh vực nông nghiệp, trong đó tập trung chuyển nhanh, bền vững từ chăn nuôi nông hộ, phân tán, tự phát sang mô hình chăn nuôi trang trại tập trung, chuyên nghiệp ứng dụng công nghệ cao và kiểm soát tối ưu các dịch bệnh (đặc biệt là bệnh truyền nhiễm mới nổi) đảm bảo mục tiêu tăng trưởng theo chỉ tiêu kế hoạch được giao hàng năm. Đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư và khuyến khích mời gọi đầu tư phát triển lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Quản lý và phát triển, nâng cao chất lượng giống vật nuôi

- Quản lý giống vật nuôi: Tổ chức triển khai hướng dẫn thực hiện công bố quy định mức chất lượng giống vật nuôi theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời thực hiện giám định, bình tuyển, loại thải và thay thế đàn

giống vật nuôi trong sản xuất chăn nuôi. Thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành về giống vật nuôi nhằm đảm bảo chất lượng, năng suất chất lượng và kiểm soát dịch bệnh trong chăn nuôi, đồng thời xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi vi phạm theo quy định tại Nghị định số 211/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

- Phát triển chăn nuôi: Hỗ trợ thông qua con giống bố mẹ hậu bị hoặc con giống thương phẩm chất lượng cao (hàng năm hỗ trợ khoảng 200 con bò, 500 con heo, 100 con dê, 100 con hươu sao,...) cho phát triển chăn nuôi đối với các cơ sở, hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo cơ chế ngân sách thành phố hỗ trợ 50% kinh phí và vốn dân đối ứng (cơ sở, hộ chăn nuôi) 50% kinh phí còn lại (vận dụng theo mức hỗ trợ chi phí mua giống quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ). Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện có thể điều chỉnh, bổ sung số lượng con giống và đối tượng vật nuôi cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không vượt kinh phí được bố trí hàng năm.

4. Quản lý và phát triển công nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng, nhất là các chỉ tiêu an toàn đối với thức ăn chăn nuôi; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu nâng cao giá trị dinh dưỡng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nguyên liệu thức ăn chăn nuôi. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học nhằm sản xuất nhanh các chế phẩm sinh học thay thế kháng sinh, hóa chất sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, thay thế nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Khuyến khích phát triển các mô hình chế biến các loại thức ăn chăn nuôi truyền thống, thức ăn chăn nuôi hữu cơ bằng công nghệ, thiết bị nghiền trộn nhỏ và cơ động phù hợp với loại hình chăn nuôi nông hộ, hợp tác xã; mô hình thâm canh trồng cỏ kết hợp công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp để chăn nuôi và vỗ béo các loại gia súc ăn cỏ.

- Hỗ trợ phát triển công nghiệp sản xuất các loại thức ăn bổ sung và công nghiệp sản xuất, chế biến, bảo quản nguồn phế phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm,... làm thức ăn chăn nuôi và hỗ trợ chuyển đổi một phần diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả để sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi đáp ứng nhu cầu trong nước và hạn chế nhập khẩu theo cơ chế ngân sách thành phố hỗ trợ 50% kinh phí và vốn dân đối ứng 50% kinh phí còn lại (vận dụng theo mức hỗ trợ chi phí mua thiết bị, vật tư thiết yếu quy định tại Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung chi, mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn thành phố Cần Thơ).

5. Quản lý và phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi

- Hỗ trợ phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi theo hướng tự động hóa, hiện đại hóa tập trung vào hệ thống chuồng lồng heo nái đẻ chuyên dụng; hệ thống làm mát, máng ăn và máng uống tự động, kiểm soát vi khí hậu chuồng nuôi. Khuyến khích các mô hình chăn nuôi tuần hoàn, xây dựng hầm biogas, ủ phân compost hoặc hệ thống tách phân để biến chất thải chăn nuôi thành nguồn tài nguyên tái tạo. Áp dụng nghiêm ngặt quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh theo hướng chuồng kín nhằm ngăn ngừa dịch bệnh, giảm thiểu mùi hôi và bảo vệ môi trường xung quanh.

- Khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi đặc biệt là sản xuất giống vật nuôi, chăn nuôi trang trại quy mô lớn, vừa và ứng dụng công nghệ cao theo các chính sách ưu đãi về đất đai, hỗ trợ tín dụng (lãi suất ưu đãi), xây dựng nhà xưởng và trang thiết bị chăn nuôi, xử lý chất thải, hỗ trợ đào tạo nghề,... theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thực hiện theo nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ thực hiện hỗ trợ các nội dung về quản lý và phát triển công nghiệp chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi và Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hiện hành.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong chăn nuôi

- Nâng cấp cơ sở vật chất phòng thí nghiệm của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, tăng cường năng lực nghiên cứu phục vụ công tác quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y tại địa phương, trọng tâm là thực hiện việc kiểm nghiệm chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, vắc xin và chẩn đoán dịch bệnh động vật.

- Thực hiện các đề tài, dự án sản xuất thực nghiệm lĩnh vực chăn nuôi và thú y hoặc nhận chuyển giao, phổ biến ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi và thú y, gồm: Nghiên cứu, chọn tạo giống vật nuôi chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích ứng biến đổi khí hậu, ưu tiên chọn lọc đàn giống ông bà, bố mẹ để nâng cao chất lượng hệ thống giống; nghiên cứu xây dựng khẩu phần ăn, chế biến phế phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp, chế biến thực phẩm làm thức ăn chăn nuôi và sản xuất thức ăn chăn nuôi mới; nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chuồng trại, quản lý chất thải chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh hướng tới chăn nuôi bền vững,...

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi và thú y (csdlchannuoi.mae.gov.vn) và

Hệ thống thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (*Vahis*) là phần mềm trực tuyến chuyên dụng do Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý, đồng thời ứng dụng các công nghệ như IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), và dữ liệu lớn (Big Data) vào chuỗi giá trị giúp tự động hóa khâu quản lý chăn nuôi, giám sát dịch bệnh theo thời gian thực và quản lý xuất nhập khẩu, từ đó tối ưu hóa chi phí và tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả chăn nuôi.

7. Quản lý và phát triển mô hình chăn nuôi an toàn gắn với liên kết chuỗi giá trị

- Hỗ trợ phát triển các mô hình chăn nuôi an toàn gắn với liên kết chuỗi giá trị là quá trình khép kín từ khâu cung ứng vật tư đầu vào (con giống, thức ăn) đến chăn nuôi an toàn sinh học, giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm giúp tối ưu hóa chi phí và minh bạch nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi. Theo đó, ngân sách thành phố sẽ hỗ trợ phát triển hàng năm khoảng 05 mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt tiêu chuẩn VietGAHP (Thực hành chăn nuôi tốt), khoảng 03 cơ sở, hộ chăn nuôi được chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật và hình thành, phát triển khoảng 02 chuỗi liên kết giá trị chăn nuôi "từ trang trại đến bàn ăn" giữa hộ chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp chế biến, bao tiêu sản phẩm chăn nuôi.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác làm hạt nhân cung cấp vật tư, chuyển giao kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho người chăn nuôi, giúp ổn định giá cả và giảm thiểu rủi ro thị trường theo các chính sách hỗ trợ về vốn ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thiết yếu và đào tạo, tập huấn, bao bì, nhãn mác sản phẩm,...theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

8. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước chuyên ngành chăn nuôi và thú y

- Trong bối cảnh ngành chăn nuôi phát triển theo hướng hàng hóa, an toàn sinh học và bền vững, công tác quản lý cần được thực hiện đồng bộ theo chuỗi, từ con giống, thức ăn chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh đến kiểm dịch, giết mổ, bảo đảm an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển bền vững. Theo đó, đội ngũ công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi và thú y cần nắm vững quy định pháp luật, nâng cao kỹ năng tổ chức thực hiện và chủ động xử lý các tình huống phát sinh từ thực tiễn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Hàng năm, tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo và các lớp tập huấn chuyên đề về quản lý, phát triển chăn nuôi gắn với công tác phòng, chống dịch bệnh động vật cho lực lượng công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các cơ sở, hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Cần Thơ; rà soát, cử công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức các chuyến đi khảo sát thực tế, học tập kinh nghiệm cho công chức, viên

chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y và các cơ sở, hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Cần Thơ góp phần nâng cao năng lực thực thi quản lý nhà nước theo chuỗi trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực các nội dung quy hoạch lĩnh vực chăn nuôi và thú y

Theo phương hướng, quan điểm phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, chuyên canh, liên kết chuỗi giá trị, tích tụ đất đai, cơ giới hóa, tự động hóa gắn với công nghiệp giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi, thương mại - dịch vụ và du lịch nông nghiệp; định hướng thành phố Cần Thơ trở thành trung tâm vùng kinh tế nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long; chuyển đổi mạnh từ nông nghiệp đơn ngành sang kinh tế nông nghiệp tích hợp đa giá trị, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn gắn với chuyển đổi số,... được xác định trong Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025, cụ thể:

- Quy hoạch đất chăn nuôi với quy mô lớn từ 5 - 10 ha theo Luật Đất đai năm 2024 tại xã, phường có điều kiện về đất đai và nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố nhằm hình thành các vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường theo hướng hiện đại và bền vững.

- Quy hoạch vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung quy mô khoảng 300 ha/vùng tại các xã hoặc liên các xã có tiềm năng, lợi thế về phát triển chăn nuôi, gồm: Thới Hưng, Thạnh Phú, Đông Thuận, Trường Thành, Hòa An, Trường Long Tây, Vĩnh Viễn, Lương Tâm, Vĩnh Tường, Long Hưng, Mỹ Phước, Nhu Gia, Long Phú, Mỹ Hương, Tài Văn, Thạnh Thới An,... Trong đó, lựa chọn và quy hoạch vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung ứng dụng công nghệ cao (50 - 100 ha/vùng) gắn với giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi tại xã Thới Hưng, Hòa An, Long Hưng nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi liên kết nông nghiệp khép kín từ sản xuất con giống, chăn nuôi, chế biến đến tiêu thụ và xuất khẩu.

- Giết mổ và chế biến sản phẩm chăn nuôi: Nâng cao năng lực vận chuyển, giết mổ tập trung theo hướng giảm số lượng cơ sở, tăng quy mô công suất gắn liền với đổi mới dây chuyền thiết bị đồng bộ, công nghệ giết mổ gia súc, gia cầm tiên tiến, đảm bảo vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Kêu gọi đầu tư 03 - 05 nhà máy chế biến các sản phẩm từ chăn nuôi trên địa bàn thành phố. Định hướng giai đoạn 2021 - 2030 sẽ có 25 cơ sở giết mổ tập trung và 30 - 35 cơ sở giết mổ nhỏ lẻ (giảm 50% cơ sở giết mổ nhỏ lẻ); đến năm 2050 toàn thành phố có 40 - 45 cơ sở giết mổ tập trung (không còn cơ sở giết mổ nhỏ lẻ).

- Bên cạnh đó tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực chăn nuôi và thú y, gồm: (1) Phát triển hệ thống sản xuất giống gia súc, gia cầm chất lượng cao; (2) Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung; (3) Đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ các cơ sở giết mổ gia

súc, gia cầm tập trung; (4) Chuyển giao khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đến năm 2030; (5) Các khu chăn nuôi theo hướng công nghệ cao,...

2. Hoàn thiện và triển khai áp dụng các nhóm chính sách trong thực tế sản xuất chăn nuôi và thú y

- Chính sách tài chính: Ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm đường, điện, nước và xử lý môi trường cho các cơ sở sản xuất giống vật nuôi, vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung và cơ sở giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp sản phẩm chăn nuôi thuộc khu vực được xác định trong quy hoạch đã phê duyệt; ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư thông qua con giống, trang thiết bị thiết yếu, xử lý môi trường phục vụ cho phát triển chăn nuôi, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) gắn với chuỗi giá trị; áp dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất, chế biến nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, chế phẩm sinh học và thuốc thú y;... Thực hiện có hiệu quả chính sách, ưu đãi thuế đối với hoạt động trong các lĩnh vực của ngành chăn nuôi, thú y nhằm tạo điều kiện phát triển chăn nuôi hiện đại, toàn diện, đồng bộ theo chuỗi khép kín, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi.

- Chính sách tín dụng đầu tư phát triển: Nhà nước, ngân hàng thương mại cho vay vốn theo các chính sách ưu đãi để đầu tư con giống, cơ sở vật chất, đổi mới công nghệ, phát triển chăn nuôi và giết mổ, chế biến, bảo quản công nghiệp sản phẩm chăn nuôi; thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm vật nuôi nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, thị trường,... theo nguyên tắc: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần, người chăn nuôi tham gia đóng góp và huy động các nguồn hợp pháp khác.

- Chính sách thương mại và phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi: Tổ chức lại hệ thống tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi gắn với các chuỗi liên kết; xúc tiến thương mại ưu tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi có thương hiệu, gắn với các chuỗi liên kết, có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ đầu mối, trung tâm đấu giá, sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm giới thiệu, quảng bá, đấu giá giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi; mở rộng hoạt động xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi, nhất là những sản phẩm chăn nuôi chủ lực, có lợi thế cạnh tranh.

- Bên cạnh đó, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ, gồm: Chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi và chính sách hỗ trợ, khuyến khích nâng cao hiệu quả chăn nuôi và Nghị quyết số 23/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn thành phố Cần Thơ và các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hiện hành đối với các cơ sở, hộ chăn nuôi trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

- Rà soát, đánh giá và hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi sản xuất, kinh doanh con giống về kỹ thuật, điều kiện sản xuất, kinh doanh giống vật nuôi; quản lý chặt chẽ đàn đực giống, tăng đàn và từng bước thay thế đàn giống chất lượng thấp hiện có của địa phương bằng nguồn con giống chất lượng cao; phát triển, nhân rộng mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm giống chất lượng cao. Từng bước xây dựng, phát triển các trang trại gia súc, gia cầm giống bố mẹ để sản xuất, cung cấp con giống nuôi thịt thương phẩm với năng suất, chất lượng vượt trội về tỷ lệ sống, tăng trọng nhanh, tỷ lệ thịt xẻ cao góp phần nâng cao giá trị và hiệu quả chăn nuôi.

- Lựa chọn đối tượng giống vật nuôi chất lượng cao, ưu tiên các dòng có năng suất cao, khả năng chống chịu tốt với khí hậu địa phương và tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có phù hợp với từng phương thức chăn nuôi và phân khúc thị trường; hỗ trợ tích cực cho chương trình xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, sản phẩm chăn nuôi sản xuất theo chuỗi và truy xuất được nguồn gốc. Tiếp thu nhanh các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sinh học trong và ngoài nước để cải tiến nâng cao chất lượng giống heo, gia cầm và nâng cao tầm vóc đàn bò theo hướng Zebu hóa trên cơ sở hỗ trợ con giống bố mẹ hậu bị và phát triển nhanh mạng lưới thụ tinh nhân tạo.

- Thực hiện bình tuyển, chọn lọc đàn heo, bò, dê trong sản xuất, tạo đàn cái nền và đực giống tốt cung cấp cho nhu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đàn giống, đồng thời loại thải những đực giống, cái giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng; thực hiện tốt giải pháp đảo đực giống giữa các địa phương nhằm tránh tình trạng cận huyết và phát huy ưu thế lai; quản lý giống heo, gia cầm theo mô hình tháp giống gắn với các vùng sản xuất chăn nuôi tập trung, từng thương hiệu sản phẩm chăn nuôi bảo đảm có số lượng sản phẩm chăn nuôi đủ lớn và đồng nhất về chất lượng đáp ứng cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

4. Đổi mới tổ chức sản xuất gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lĩnh vực chăn nuôi và thú y

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo, đầu tàu dẫn dắt của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã chăn nuôi giúp chuyển dịch từ chăn nuôi quy mô nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, công nghiệp, trọng tâm là ứng dụng chăn nuôi an toàn sinh học, tự động hóa chuồng trại, đổi mới sáng tạo về phương thức chăn nuôi gắn với chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc và phát triển chuỗi liên kết giá trị khép kín.

- Tập trung thu hút đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi thông qua các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế và thủ tục hành chính nhằm khuyến khích phát triển các doanh nghiệp, tập đoàn lớn đủ khả năng đầu tư vào ngành chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi sản xuất đáp ứng nhu cầu thị trường. Chú trọng củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác kiểu mới trong

lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp cơ khí, hóa chất và công nghệ sinh học để cung cấp các thiết bị chuồng trại, giết mổ, chế biến sản phẩm chăn nuôi; phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại trong quản lý ngành và quản trị hoạt động sản xuất, kinh doanh chăn nuôi, nhất là các phần mềm tin học phù hợp với đặc thù của chăn nuôi trang trại quy mô vừa, nhỏ và chăn nuôi nông hộ trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Tích hợp công nghệ (AI, IoT, Big Data) vào quản lý trang trại, kiểm soát dịch bệnh và minh bạch chuỗi cung ứng giúp tăng năng suất, giảm chi phí vận hành, giảm thiểu rủi ro bùng phát dịch bệnh và hướng tới chăn nuôi xanh, bền vững.

5. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước lĩnh vực chăn nuôi và thú y

- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực chăn nuôi, thú y các cấp nhất là cấp cơ sở. Chú trọng đào tạo kỹ thuật quản trị, kỹ thuật chăn nuôi, quản lý dịch bệnh và an toàn thực phẩm cho người chăn nuôi thông qua các chương trình dạy nghề, tập huấn và chuyển giao khoa học công nghệ giúp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiện đại hóa sản xuất chăn nuôi.

- Kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp thành phố và thú y cấp xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn theo quy định của Luật Thú y (sửa đổi) theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế.

- Hoạt động chăn nuôi, thú y là hoạt động sản xuất, kinh doanh có điều kiện, cơ sở có hoạt động chăn nuôi, thú y phải tuân thủ các quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện theo quy định Luật Chăn nuôi và pháp luật chuyên ngành khác có liên quan; thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm chăn nuôi để người sản xuất, kinh doanh tự chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

- Xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế đủ điều kiện có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý, giảm áp lực về biên chế, ngân sách nhà nước và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

- Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật và bảo vệ môi trường: Triển khai có hiệu quả việc xây dựng các vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường nhất là ở các vùng chăn nuôi tập trung; kiểm soát và phòng, chống kháng thuốc; xây dựng bản đồ dịch tễ để kiểm soát các loại dịch bệnh nguy hiểm và dịch bệnh mới nổi, chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh; bố trí đất đai tại các địa điểm phù hợp và đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo 03 Trạm Kiểm dịch động đầu mối giao thông (cầu Cần Thơ, Đại Ngãi, Lộ tẻ) bảo đảm hiệu quả cho công tác kiểm soát dịch bệnh và thúc đẩy phát triển chăn nuôi.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát lĩnh vực chăn nuôi và thú y, tập trung vào việc giám sát hoạt động chăn nuôi, chất lượng giống vật nuôi, kiểm soát chặt chẽ quy trình kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường, phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

IV. KINH PHÍ DỰ KIẾN THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành thực hiện theo quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, Đầu tư công và các quy định liên quan; các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch này; căn cứ vào quan điểm chỉ đạo, định hướng về quản lý, phát triển chăn nuôi của Trung ương và địa phương trong từng thời kỳ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ động, linh hoạt tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành kế hoạch quản lý và phát triển chăn nuôi hàng năm có lồng ghép điều chỉnh, bổ sung nội dung, giải pháp, kinh phí thực hiện của kế hoạch này (nếu có) phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

- Rà soát, hướng dẫn các địa phương có điều kiện về đất đai lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất hợp lý từ 5 - 10 ha nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi nhằm hình thành các vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường theo hướng hiện đại và bền vững; triển khai quy hoạch vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung quy mô khoảng 300 ha/vùng tại các xã hoặc liên các xã có tiềm năng, lợi thế về phát triển chăn nuôi, đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy hoạch được phê duyệt.

- Phối hợp Sở Tài chính và các địa phương tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện nội dung kế hoạch hàng năm; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Cần Thơ và các viện, trường đề xuất, chủ trì triển khai các nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật về chọn tạo giống năng suất cao, tối ưu dinh dưỡng, áp dụng công nghệ chuồng kín tự động (Smart Farm), giảm thiểu rủi ro dịch bệnh và xử lý chất thải thành phân bón hữu cơ để tạo chuỗi giá trị, đẩy mạnh chuyển đổi số trong

chăn nuôi và thú y đây là động lực then chốt để phát triển chăn nuôi hiện đại, bền vững.

- Kiện toàn, củng cố hệ thống chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp thành phố, đồng thời phối hợp xây dựng mạng lưới thú y và cơ chế, chính sách thú y cấp xã để thực hiện quản lý hoạt động chăn nuôi và thú y trên địa bàn quản lý theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đúng quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách thành phố, trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định bố trí nguồn vốn (đầu tư công, chi thường xuyên) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn để tổ chức triển khai thực các nội dung kế hoạch này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia lĩnh vực chăn nuôi, thú y; phối hợp triển khai các giải pháp tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng gắn với thương hiệu hàng hóa sản phẩm chăn nuôi cho các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

4. Sở Công Thương

Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các chính sách, giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm chăn nuôi, đồng thời theo dõi biến động cung cầu và giá cả thị trường các mặt hàng phục vụ sản xuất và sản phẩm chăn nuôi nhằm ổn định thị trường và hỗ trợ doanh nghiệp, người chăn nuôi tối ưu hoá chi phí sản xuất.

5. Sở Nội vụ

Phối hợp, hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân xã, phường tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiện toàn, tăng cường năng lực tổ chức bộ máy và cơ chế, chính sách quản lý chuyên ngành chăn nuôi, thú y cấp thành phố và xã, phường theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tích cực tham gia phát triển chăn nuôi thông qua việc triển khai các mô hình sinh kế, tuyên truyền và tập huấn kỹ thuật nhằm phát huy vai trò phản biện, giám sát xã hội đối với các quy hoạch, chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển chăn nuôi tại địa phương.

7. Ủy ban nhân dân xã, phường

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện nội dung kế hoạch này phù hợp với điều kiện thực tế gắn với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương,

lồng ghép thực hiện thành công các chương trình, đề án, phát triển nông nghiệp, nông thôn trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phối hợp với các sở, ngành tổ chức xây dựng kế hoạch quản lý và phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện địa phương, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo thẩm quyền, hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Rà soát, lựa chọn và lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất hợp lý từ 5 - 10 ha nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi nhằm hình thành các vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường theo hướng hiện đại và bền vững; triển khai quy hoạch vùng sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung quy mô khoảng 300 ha/vùng tại các xã hoặc liên các xã có tiềm năng, lợi thế về phát triển chăn nuôi theo quy hoạch được phê duyệt.

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi trên địa bàn quản lý, Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ, Công văn số 1813/UBND-KT ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

8. Các hiệp hội, doanh nghiệp (cơ sở), hộ chăn nuôi

- Thực hiện nghiêm các quy định hiện hành của pháp luật về quản lý, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm và phòng, chống dịch bệnh động vật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành chăn nuôi, thú y và chính quyền địa phương.

- Hợp tác với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương trong việc triển khai các nội dung kế hoạch này; tham gia phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các vùng có tiềm năng, lợi thế về chăn nuôi, phát triển sản xuất, cải tiến đàn giống vật nuôi và hiện đại hóa công nghệ chuồng trại phù hợp với tình hình thực tế theo từng vùng sinh thái giúp tối ưu hóa nguồn lực, giảm chi phí và tăng sức cạnh tranh sản phẩm chăn nuôi.

- Thay đổi tư duy sản xuất chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại tập trung gắn với chuỗi giá trị tuần hoàn, an toàn sinh học và ứng dụng công nghệ số để giảm phát thải, đáp ứng nhu cầu thị trường minh bạch sản phẩm chăn nuôi; tăng cường sự liên kết giữa hiệp hội, doanh nghiệp và cơ sở, hộ chăn nuôi hình thành chuỗi giá trị bền vững giúp áp dụng khoa học công nghệ, kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo đầu ra ổn định.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Quản lý và phát triển chăn nuôi, giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ NN&MT;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- UBNDTTQVN TP;
- Sở: NN&MT, TC, KH&CN, CT, NV;
- VP. UBND thành phố (2I, 3B);
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

37 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Công Lý